



ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN 10

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH CÔNG NHẬN KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ LẠC HỒNG NĂM 2025**

(Đính kèm theo Quyết định số 2879/QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Quận 10)

STT	Họ và Tên	Năm sinh	Nữ	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Vị trí đăng ký dự tuyển	Điểm thi	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
1	Phan Thị Diệu My	1999	X	Thạc sĩ	Sư phạm Hóa học	Giáo viên Khoa học tự nhiên (Giáo viên Trung học cơ sở hạng III)	86.3	Không	0.0	86.3	Trúng tuyển	
2	Nguyễn Phạm Minh Hiệp	2002		Đại học	Sư phạm Khoa học tự nhiên	Giáo viên Khoa học tự nhiên (Giáo viên Trung học cơ sở hạng III)	86.0	Không	0.0	86.0	Không trúng tuyển	Do lấy điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu tuyển dụng
3	Trần Thị An Thanh	1994	X	Đại học	Sư phạm Vật lý	Giáo viên Khoa học tự nhiên (Giáo viên Trung học cơ sở hạng III)	85.7	Không	0.0	85.7	Không trúng tuyển	Do lấy điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu tuyển dụng
4	Nguyễn Văn Quang Đăng	2001		Đại học	Sư phạm Khoa học tự nhiên	Giáo viên Khoa học tự nhiên (Giáo viên Trung học cơ sở hạng III)	84.7	Không	0.0	84.7	Không trúng tuyển	Do lấy điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu tuyển dụng
5	Vũ Hải Nguyên	1997		Đại học	Sư phạm Vật lý	Giáo viên Khoa học tự nhiên (Giáo viên Trung học cơ sở hạng III)	82.0	Không	0.0	82.0	Không trúng tuyển	Do lấy điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu tuyển dụng



STT	Họ và Tên	Năm sinh	Nữ	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Vị trí đăng ký dự tuyển	Điểm thi	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
6	Nguyễn Khánh Toàn	1994		Đại học	Sư phạm Hóa học	Giáo viên Khoa học tự nhiên (Giáo viên Trung học cơ sở hạng III)	80.0	Không	0.0	80.0	Không trúng tuyển	Do lấy điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu tuyển dụng
7	Nguyễn Thị Bảo Trâm	2002	X	Đại học	Sư phạm Khoa học tự nhiên	Giáo viên Khoa học tự nhiên (Giáo viên Trung học cơ sở hạng III)	77.7	Không	0.0	77.7	Không trúng tuyển	Do lấy điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu tuyển dụng
8	Nguyễn Minh Thái	1996		Đại học	Sư phạm Hóa học	Giáo viên Khoa học tự nhiên (Giáo viên Trung học cơ sở hạng III)	75.7	Không	0.0	75.7	Không trúng tuyển	Do lấy điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu tuyển dụng
9	Đoàn Nam Ngọc Trâm	2002	X	Đại học	Sư phạm Khoa học tự nhiên	Giáo viên Khoa học tự nhiên (Giáo viên Trung học cơ sở hạng III)	75.0	Không	0.0	75.0	Không trúng tuyển	Do lấy điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu tuyển dụng
10	Võ Minh Tiến	1993		Thạc sĩ	Sư phạm Vật lý, C/C bồi dưỡng GV KHTN	Giáo viên Khoa học tự nhiên (Giáo viên Trung học cơ sở hạng III)	73.3	Không	0.0	73.3	Không trúng tuyển	Do lấy điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu tuyển dụng
11	Hàng Thị Anh Hưng	1991	X	Thạc sĩ	Sư phạm Hóa học	Giáo viên Khoa học tự nhiên (Giáo viên Trung học cơ sở hạng III)	72.3	Không	0.0	72.3	Không trúng tuyển	Do lấy điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu tuyển dụng
12	Nguyễn Thị Hoàng Oanh	1984	X	Đại học	Sư phạm Hóa học	Giáo viên Khoa học tự nhiên (Giáo viên Trung học cơ sở hạng III)	65.0	Không	0.0	65.0	Không trúng tuyển	Do lấy điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu tuyển dụng

STT	Họ và Tên	Năm sinh	Nữ	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Vị trí đăng ký dự tuyển	Điểm thi	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
13	Kiều Minh Bảo	2001		Đại học	Sư phạm Khoa học tự nhiên	Giáo viên Khoa học tự nhiên (Giáo viên Trung học cơ sở hạng III)	63.7	Không	0.0	63.7	Không trúng tuyển	Do lấy điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu tuyển dụng
14	Phan Thị Thanh Quy	1996	X	Đại học	Sư phạm Sinh học	Giáo viên Khoa học tự nhiên (Giáo viên Trung học cơ sở hạng III)	60.7	Không	0.0	60.7	Không trúng tuyển	Do lấy điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu tuyển dụng
15	Trương Tấn Tiến	2002		Đại học	Sư phạm Khoa học tự nhiên	Giáo viên Khoa học tự nhiên (Giáo viên Trung học cơ sở hạng III)	60.0	Không	0.0	60.0	Không trúng tuyển	Do lấy điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu tuyển dụng
16	Nguyễn Thái Bình	1987		Đại học	Sư phạm Sinh học	Giáo viên Khoa học tự nhiên (Giáo viên Trung học cơ sở hạng III)	59.0	Không	0.0	59.0	Không trúng tuyển	Do lấy điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu tuyển dụng
17	Bùi Nguyễn Gia Hân	1997	X	Đại học	Sư phạm Sinh học	Giáo viên Khoa học tự nhiên (Giáo viên Trung học cơ sở hạng III)	57.7	Không	0.0	57.7	Không trúng tuyển	Do lấy điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu tuyển dụng
18	Đào Tấn Kiệt	1988		Đại học	Sư phạm Khoa học tự nhiên	Giáo viên Khoa học tự nhiên (Giáo viên Trung học cơ sở hạng III)	55.0	Cán bộ Công đoàn cơ sở	1.5	56.5	Không trúng tuyển	Do lấy điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu tuyển dụng
19	Nguyễn Thị Ái Thu	1989	X	Thạc sĩ	Sư phạm Hóa học	Giáo viên Khoa học tự nhiên (Giáo viên Trung học cơ sở hạng III)	53.0	Không	0.0	53.0	Không trúng tuyển	Do lấy điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu tuyển dụng



STT	Họ và Tên	Năm sinh	Nữ	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Vị trí đăng ký dự tuyển	Điểm thi	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
20	Huỳnh Mỹ Nhi	2002	X	Đại học	Sư phạm Khoa học tự nhiên	Giáo viên Khoa học tự nhiên (Giáo viên Trung học cơ sở hạng III)	47.7	Dân tộc thiểu số	5.0	52.7	Không trúng tuyển	Do lấy điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu tuyển dụng
21	Lê Thị Hạnh Dung	1992	X	Thạc sĩ	Sư phạm Hóa học	Giáo viên Khoa học tự nhiên (Giáo viên Trung học cơ sở hạng III)	47.7	Không	0.0	47.7	Không trúng tuyển	Do điểm vòng 2 không đạt theo quy định
22	Nguyễn Minh Nhựt	1992		Đại học	Sư phạm Hóa học	Giáo viên Khoa học tự nhiên (Giáo viên Trung học cơ sở hạng III)	46.7	Không	0.0	46.7	Không trúng tuyển	Do điểm vòng 2 không đạt theo quy định
23	Nguyễn Thị Ngọc Hạnh	2001	X	Đại học	Sư phạm Khoa học tự nhiên	Giáo viên Khoa học tự nhiên (Giáo viên Trung học cơ sở hạng III)	45.3	Không	0.0	45.3	Không trúng tuyển	Do điểm vòng 2 không đạt theo quy định
24	Nguyễn Hồng Bích Hạnh	1990	X	Đại học	Sư phạm Khoa học tự nhiên	Giáo viên Khoa học tự nhiên (Giáo viên Trung học cơ sở hạng III)	45.0	Không	0.0	45.0	Không trúng tuyển	Do điểm vòng 2 không đạt theo quy định
25	Phạm Hồ Xuân Quỳnh	2002	X	Đại học	Sư phạm Khoa học tự nhiên	Giáo viên Khoa học tự nhiên (Giáo viên Trung học cơ sở hạng III)	44.3	Không	0.0	44.3	Không trúng tuyển	Do điểm vòng 2 không đạt theo quy định
26	Dương Thị Văn	1994	X	Đại học	Sư phạm Sinh học	Giáo viên Khoa học tự nhiên (Giáo viên Trung học cơ sở hạng III)	44.0	Không	0.0	44.0	Không trúng tuyển	Do điểm vòng 2 không đạt theo quy định

STT	Họ và Tên	Năm sinh	Nữ	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Vị trí đăng ký dự tuyển	Điểm thi	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
27	Lê Thị Cẩm Ly	2002	X	Đại học	Sư phạm Khoa học tự nhiên	Giáo viên Khoa học tự nhiên (Giáo viên Trung học cơ sở hạng III)	43.3	Không	0.0	43.3	Không trúng tuyển	Do điểm vòng 2 không đạt theo quy định
28	Huỳnh Thị Nhã Trân	1997	X	Đại học	Sư phạm Hóa học	Giáo viên Khoa học tự nhiên (Giáo viên Trung học cơ sở hạng III)	42.7	Không	0.0	42.7	Không trúng tuyển	Do điểm vòng 2 không đạt theo quy định
29	Ngô Thị Ngọc An	1990	X	Đại học	Sư phạm Sinh học	Giáo viên Khoa học tự nhiên (Giáo viên Trung học cơ sở hạng III)	42.0	Không	0.0	42.0	Không trúng tuyển	Do điểm vòng 2 không đạt theo quy định
30	Nguyễn Minh Anh	2002		Đại học	Sư phạm Khoa học tự nhiên	Giáo viên Khoa học tự nhiên (Giáo viên Trung học cơ sở hạng III)	40.3	Không	0.0	40.3	Không trúng tuyển	Do điểm vòng 2 không đạt theo quy định
31	Phạm Lê Tường Vy	2000	X	Đại học	Sư phạm Khoa học tự nhiên	Giáo viên Khoa học tự nhiên (Giáo viên Trung học cơ sở hạng III)	40.0	Không	0.0	40.0	Không trúng tuyển	Do điểm vòng 2 không đạt theo quy định
32	Trần Thanh Tuyền	1997	X	Đại học	Sư phạm Hóa học	Giáo viên Khoa học tự nhiên (Giáo viên Trung học cơ sở hạng III)	38.3	Không	0.0	38.3	Không trúng tuyển	Do điểm vòng 2 không đạt theo quy định
33	Lê Thị Ngọc Châu	1997		Đại học	Công nghệ Sinh học	Giáo viên Khoa học tự nhiên (Giáo viên Trung học cơ sở hạng III)	37.3	Không	0.0	37.3	Không trúng tuyển	Do điểm vòng 2 không đạt theo quy định



STT	Họ và Tên	Năm sinh	Nữ	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Vị trí đăng ký dự tuyển	Điểm thi	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
34	Võ Thị Lan Hương	1989	X	Đại học	Sư phạm Hóa học, C/C bồi dưỡng GV KHTN	Giáo viên Khoa học tự nhiên (Giáo viên Trung học cơ sở hạng III)	37.0	Không	0.0	37.0	Không trúng tuyển	Do điểm vòng 2 không đạt theo quy định
35	Tiêu Văn Hoàng	1997		Đại học	Cử nhân Hóa học	Giáo viên Khoa học tự nhiên (Giáo viên Trung học cơ sở hạng III)	36.0	Không	0.0	36.0	Không trúng tuyển	Do điểm vòng 2 không đạt theo quy định
36	Lê Thị Ngọc	2000	X	Đại học	Sư phạm Vật lý	Giáo viên Khoa học tự nhiên (Giáo viên Trung học cơ sở hạng III)	35.3	Không	0.0	35.3	Không trúng tuyển	Do điểm vòng 2 không đạt theo quy định
37	Hà Văn Đăng	1998		Đại học	Sư phạm Vật lý	Giáo viên Khoa học tự nhiên (Giáo viên Trung học cơ sở hạng III)	29.7	Dân tộc thiểu số	5.0	34.7	Không trúng tuyển	Do điểm vòng 2 không đạt theo quy định
38	Nguyễn Đức Trung	2002		Đại học	Sư phạm Khoa học tự nhiên	Giáo viên Khoa học tự nhiên (Giáo viên Trung học cơ sở hạng III)	33.3	Không	0.0	33.3	Không trúng tuyển	Do điểm vòng 2 không đạt theo quy định
39	Phạm Thị Ngọc Mỹ	2002	X	Đại học	Sư phạm Khoa học tự nhiên	Giáo viên Khoa học tự nhiên (Giáo viên Trung học cơ sở hạng III)	31.7	Không	0.0	31.7	Không trúng tuyển	Do điểm vòng 2 không đạt theo quy định
40	Âu Lê Thiên Thanh	1990	X	Đại học	Sư phạm Sinh học	Giáo viên Khoa học tự nhiên (Giáo viên Trung học cơ sở hạng III)	23.3	Không	0.0	23.3	Không trúng tuyển	Do điểm vòng 2 không đạt theo quy định

STT	Họ và Tên	Năm sinh	Nữ	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Vị trí đăng ký dự tuyển	Điểm thi	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
41	Huỳnh Thị Xuân Hương	2002	X	Đại học	Sư phạm Khoa học tự nhiên	Giáo viên Khoa học tự nhiên (Giáo viên Trung học cơ sở hạng III)	15.0	Không	0.0	15.0	Không trúng tuyển	Do điểm vòng 2 không đạt theo quy định
42	Lê Thùy Mỹ Duyên	2002	X	Đại học	Sư phạm Khoa học tự nhiên	Giáo viên Khoa học tự nhiên (Giáo viên Trung học cơ sở hạng III)	0.0	Không	0.0	0.0	Không trúng tuyển	Vắng xét tuyển vòng 2
43	Nguyễn Yến Nhi	1999	X	Đại học	Sư phạm Vật lý	Giáo viên Khoa học tự nhiên (Giáo viên Trung học cơ sở hạng III)	0.0	Không	0.0	0.0	Không trúng tuyển	Vắng xét tuyển vòng 2
44	Nguyễn Vũ Tấn Phú	2002		Đại học	Sư phạm Khoa học tự nhiên	Giáo viên Khoa học tự nhiên (Giáo viên Trung học cơ sở hạng III)	0.0	Không	0.0	0.0	Không trúng tuyển	Vắng xét tuyển vòng 2
45	Vũ Thị Thùy Trang	1996	X	Đại học	Sư phạm Vật lý	Giáo viên Khoa học tự nhiên (Giáo viên Trung học cơ sở hạng III)	0.0	Không	0.0	0.0	Không trúng tuyển	Vắng xét tuyển vòng 2
46	Võ Anh Văn	1982		Đại học	Sư phạm Sinh học	Giáo viên Khoa học tự nhiên (Giáo viên Trung học cơ sở hạng III)	0.0	Không	0.0	0.0	Không trúng tuyển	Vắng xét tuyển vòng 2
47	Nguyễn Khánh Vy	2002	X	Đại học	Sư phạm Khoa học tự nhiên	Giáo viên Khoa học tự nhiên (Giáo viên Trung học cơ sở hạng III)	0.0	Không	0.0	0.0	Không trúng tuyển	Vắng xét tuyển vòng 2



STT	Họ và Tên	Năm sinh	Nữ	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Vị trí đăng ký dự tuyển	Điểm thi	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
48	Vương Phối Ân	2001	X	Đại học	Giáo dục thể chất	Giáo viên Giáo dục thể chất (Giáo viên Trung học cơ sở hạng III)	85.3	Dân tộc thiểu số	5.0	90.3	Trúng tuyển	
49	Tô Hồng Phát	2002		Đại học	Giáo dục thể chất	Giáo viên Giáo dục thể chất (Giáo viên Trung học cơ sở hạng III)	82.3	Không	0.0	82.3	Không trúng tuyển	Do lấy điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu tuyển dụng
50	Thi Thị Thanh Thảo	1996	X	Đại học	Giáo dục thể chất	Giáo viên Giáo dục thể chất (Giáo viên Trung học cơ sở hạng III)	82.3	Không	0.0	82.3	Không trúng tuyển	Do lấy điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu tuyển dụng
51	Nguyễn Diễm Kiều Oanh	1996	X	Đại học	Giáo dục thể chất	Giáo viên Giáo dục thể chất (Giáo viên Trung học cơ sở hạng III)	78.7	Không	0.0	78.7	Không trúng tuyển	Do lấy điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu tuyển dụng
52	Lưu Phú Khải	1998		Đại học	Giáo dục thể chất	Giáo viên Giáo dục thể chất (Giáo viên Trung học cơ sở hạng III)	75.0	Không	0.0	75.0	Không trúng tuyển	Do lấy điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu tuyển dụng
53	Nguyễn Kim Hậu	2002	X	Đại học	Giáo dục thể chất	Giáo viên Giáo dục thể chất (Giáo viên Trung học cơ sở hạng III)	73.3	Không	0.0	73.3	Không trúng tuyển	Do lấy điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu tuyển dụng
54	Lưu Phúc Đức	2000		Đại học	Giáo dục thể chất	Giáo viên Giáo dục thể chất (Giáo viên Trung học cơ sở hạng III)	69.0	Không	0.0	69.0	Không trúng tuyển	Do lấy điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu tuyển dụng

STT	Họ và Tên	Năm sinh	Nữ	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Vị trí đăng ký dự tuyển	Điểm thi	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
55	Lê Hải Âu	2001		Đại học	Giáo dục thể chất	Giáo viên Giáo dục thể chất (Giáo viên Trung học cơ sở hạng III)	65.3	Không	0.0	65.3	Không trúng tuyển	Do lấy điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu tuyển dụng
56	Trần Thiên Phước	1995		Thạc sĩ	Giáo dục thể chất	Giáo viên Giáo dục thể chất (Giáo viên Trung học cơ sở hạng III)	59.0	Không	0.0	59.0	Không trúng tuyển	Do lấy điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu tuyển dụng
57	Trương Nguyễn Mạnh Đình	2001		Đại học	Giáo dục thể chất	Giáo viên Giáo dục thể chất (Giáo viên Trung học cơ sở hạng III)	58.0	Không	0.0	58.0	Không trúng tuyển	Do lấy điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu tuyển dụng
58	Nguyễn Anh Bằng	1997		Đại học	Giáo dục thể chất	Giáo viên Giáo dục thể chất (Giáo viên Trung học cơ sở hạng III)	53.3	Không	0.0	53.3	Không trúng tuyển	Do lấy điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu tuyển dụng
59	Trần Thị Đoàn Mẫn	1998	X	Đại học	Giáo dục thể chất	Giáo viên Giáo dục thể chất (Giáo viên Trung học cơ sở hạng III)	53.3	Không	0.0	53.3	Không trúng tuyển	Do lấy điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu tuyển dụng
60	Khuất Dzuy Tân	1997		Đại học	Giáo dục thể chất	Giáo viên Giáo dục thể chất (Giáo viên Trung học cơ sở hạng III)	53.3	Không	0.0	53.3	Không trúng tuyển	Do lấy điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu tuyển dụng
61	Nguyễn Thị Thủy Tiên	2002	X	Đại học	Giáo dục thể chất	Giáo viên Giáo dục thể chất (Giáo viên Trung học cơ sở hạng III)	51.3	Không	0.0	51.3	Không trúng tuyển	Do lấy điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu tuyển dụng



STT	Họ và Tên	Năm sinh	Nữ	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Vị trí đăng ký dự tuyển	Điểm thi	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
62	Nguyễn Duy Khanh	1994		Đại học	Giáo dục thể chất	Giáo viên Giáo dục thể chất (Giáo viên Trung học cơ sở hạng III)	48.3	Không	0.0	48.3	Không trúng tuyển	Do điểm vòng 2 không đạt theo quy định
63	Luu Quốc Cường	2002		Đại học	Giáo dục thể chất	Giáo viên Giáo dục thể chất (Giáo viên Trung học cơ sở hạng III)	47.7	Không	0.0	47.7	Không trúng tuyển	Do điểm vòng 2 không đạt theo quy định
64	Đặng Văn Song Pha	1988		Đại học	Giáo dục thể chất	Giáo viên Giáo dục thể chất (Giáo viên Trung học cơ sở hạng III)	42.7	Con thương binh	5.0	47.7	Không trúng tuyển	Do điểm vòng 2 không đạt theo quy định
65	Lê Vĩ Khang	2002		Đại học	Giáo dục thể chất	Giáo viên Giáo dục thể chất (Giáo viên Trung học cơ sở hạng III)	0.0	Không	0.0	0.0	Không trúng tuyển	Vắng xét tuyển vòng 2
66	Bùi Ngọc Thảo Vy	2001	X	Đại học	Giáo dục thể chất	Giáo viên Giáo dục thể chất (Giáo viên Trung học cơ sở hạng III)	0.0	Không	0.0	0.0	Không trúng tuyển	Vắng xét tuyển vòng 2
67	Nguyễn Lâm	2000		Đại học	Sư phạm Tin học	Giáo viên Tin học (Giáo viên Trung học cơ sở hạng III)	82.3	Không	0.0	82.3	Trúng tuyển	
68	Nguyễn Minh Thông	2000		Đại học	Kỹ thuật phần mềm	Giáo viên Tin học (Giáo viên Trung học cơ sở hạng III)	79.3	Không	0.0	79.3	Không trúng tuyển	Do lấy điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu tuyển dụng

STT	Họ và Tên	Năm sinh	Nữ	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Vị trí đăng ký dự tuyển	Điểm thi	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
69	Nguyễn Thị Diễm My	2001	X	Đại học	Kỹ sư CNTT, C/C NVSP	Giáo viên Tin học (Giáo viên Trung học cơ sở hạng III)	70.7	Không	0.0	70.7	Không trúng tuyển	Do lấy điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu tuyển dụng
70	Đặng Thị Hà	1978	X	Thạc sĩ	Sư phạm Tin học	Giáo viên Tin học (Giáo viên Trung học cơ sở hạng III)	36.7	Không	0.0	36.7	Không trúng tuyển	Do điểm vòng 2 không đạt theo quy định
71	Bùi Kiến Tín	1991		Đại học	Công nghệ thông tin	Giáo viên Tin học (Giáo viên Trung học cơ sở hạng III)	33.3	Không	0.0	33.3	Không trúng tuyển	Do điểm vòng 2 không đạt theo quy định
72	Đỗ Thị Kim Ngân	1999	X	Đại học	Hệ thống thông tin	Giáo viên Tin học (Giáo viên Trung học cơ sở hạng III)	0.0	Không	0.0	0.0	Không trúng tuyển	Vắng xét tuyển vòng 2
73	Nhan Thị Nhã Ka	1997	X	Đại học	Sư phạm Âm nhạc	Giáo viên Âm nhạc (Giáo viên Trung học cơ sở hạng III)	85.0	Không	0.0	85.0	Trúng tuyển	
74	Nguyễn Duy Đoàn Hưng	2000		Đại học	Sư phạm Âm nhạc	Giáo viên Âm nhạc (Giáo viên Trung học cơ sở hạng III)	43.3	Không	0.0	43.3	Không trúng tuyển	Do điểm vòng 2 không đạt theo quy định
75	Trần Công Đăng	1989		Đại học	Sư phạm Âm nhạc	Giáo viên Âm nhạc (Giáo viên Trung học cơ sở hạng III)	0.0	Không	0.0	0.0	Không trúng tuyển	Vắng xét tuyển vòng 2

STT	Họ và Tên	Năm sinh	Nữ	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Vị trí đăng ký dự tuyển	Điểm thi	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
76	Vũ Thị Ly	2001	X	Đại học	Sư phạm Âm nhạc	Giáo viên Âm nhạc (Giáo viên Trung học cơ sở hạng III)	0.0	Không	0.0	0.0	Không trúng tuyển	Vắng xét tuyển vòng 2

Tổng cộng danh sách có 76 người./ *✓*